

## HAI TƯỢNG TRONG CHÙA NHẠN SƠN VÀ ĐỘNG THÁI TÍN NGƯỠNG CỦA NGƯỜI VIỆT Ở BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Văn Dự<sup>(1)</sup>

(1) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU-HCM)

Ngày nhận bài 15/3/2020; Ngày gửi phản biện 18/3/2020; Chấp nhận đăng 26/4/2020

Liên hệ email: [nguyendubinhdinh66@gmail.com](mailto:nguyendubinhdinh66@gmail.com)

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2020.02.020>

---

### **Tóm tắt:**

Hiện nay tại chùa Nhạn Sơn ở tỉnh Bình Định có thờ hai tượng đá cổ gắn với những câu chuyện ly kỳ về nó. Hai tượng này qua mỗi thời kỳ có những biến đổi về hình tượng và tên gọi mang ý nghĩa biểu tượng tâm linh khác nhau. Sự biến đổi này xuất phát từ động thái tín ngưỡng của cộng đồng cư dân tại chỗ. Chúng tôi vận dụng quan điểm diễn giải của Clifford Geertz và phương pháp nghiên cứu điền dã dân tộc học với các thao tác ghi chép trong quan sát tham dự, phỏng vấn sâu, kết hợp với các nguồn tư liệu thứ cấp để phân tích, lý giải các biến đổi của hai pho tượng đá: từ vai trò hộ pháp Dvarapala trong quần thể đền tháp của kinh đô Đồ Bàn, đến oai linh của hai Ông Đá và cuối cùng là sự linh hiển ban phước của Ông Đỏ Ông Đen.

**Từ khóa:** Bình Định, biến đổi, biểu tượng, động thái, Ông Đỏ Ông Đen

### **Abstract**

#### **TWO WORSHIPED STATUES OF NHAN SON PAGODA AND THE KING'S BELIEF TRANSFORMATION ACROSS BINH DINH PROVINCE**

At present, Nhan Son pagoda in Binh Dinh province has worshiped two ancient stone statues associated with its thrilling stories. These two statues have undergone changes in their appearances and names with different spiritual symbolic meanings. This change comes from the religious dynamics of the local resident community. We apply Clifford Geertz's interpretative views and ethnographic fieldwork methodology with notes manipulation in attendance observations, in-depth interviews, combined with secondary sources for analysis, explain the changes of the two stone statues: from the role of the protector of Dvarapala in the temple complex of the capital of Do Ban, to the majesty of the two Ong Da and finally the blessing elation of Ong Do Ong Den.

---

### **1. Đặt vấn đề**

Chùa Nhạn Sơn tọa lạc tại thôn Nhạn Tháp, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Nơi đây có thờ hai tượng đá cổ mà lâu nay đã có nhiều nhà khoa học, báo chí tìm đến để viết nguồn gốc, xuất xứ của chúng. Với nhiều góc nhìn, họ đã đưa ra

những nhận định khác nhau, nhưng đáng chú ý là ý kiến của các ông: Henri Parmentier, Jean Boisselier, Ngô Văn Doanh đều xác định, đây là hai tượng môn thần Hộ pháp Dvarapala của Phật giáo Champa đã từng tồn tại trong lịch sử Vương triều Vijaya cuối thế kỷ 12, đầu thế kỷ 13, nay thuộc vùng đất Bình Định.

Qua tìm hiểu của chúng tôi, hai pho tượng này gắn liền với lịch sử tên gọi của ngôi chùa theo từng thời kỳ. Ban đầu, tên gọi của ngôi chùa là *Thạch Công Tự*, tiếp đến được đổi là *Song Nghĩa Tự*, rồi *Nhạn Sơn Linh Tự*, và nay là *Nhạn Sơn Tự*. Cùng với đó, hình tướng và ý nghĩa biểu tượng tâm linh của hai pho tượng cũng biến thiên theo thời gian. Lúc đầu mang danh của hai vị Hộ pháp Dvarapala, sau được đổi thành đôi bạn tâm giao *Huỳnh Tấn Công* và *Lý Xuân Điền*, đến nay người dân quen gọi là *Ông Đỏ* và *Ông Đen*. Đối với hai pho tượng này, trong tâm thức tín ngưỡng của người dân nơi đây vẫn tồn tại niềm tin về một biểu tượng linh ứng. Đó là sự linh hiển của hai pho tượng đã giúp họ toại nguyện được nhiều việc, vượt qua những khó khăn, bế tắc trong cuộc sống khi đến cầu xin sự giúp đỡ từ oai linh của tượng. Tuy nhiên, sự thay đổi về hình tướng và tên gọi của hai pho tượng tại chùa Nhạn Sơn trong suốt thời gian qua là yếu tố của động thái văn hóa dẫn đến sự chuyển biến nhận thức nhằm để phù hợp với quan điểm và thỏa mãn nhu cầu tâm linh của cư dân tại chỗ qua từng thời kỳ.

Quá trình tương tác, biến đổi giữa biểu tượng ý nghĩa tâm linh và động thái tín ngưỡng được biểu lộ qua hai xu hướng. Biến đổi nhận thức về biểu tượng ý nghĩa tâm linh kéo theo biến đổi hành vi, động thái tín ngưỡng và được coi là tương tác nhất quán. Còn biến đổi theo hình thức dùng hành vi, động thái tín ngưỡng để "ngụy trang" khuất lấp quan điểm nhận thức thì đó là tương tác không nhất quán. Để hiểu rõ hơn về vấn đề này, chúng tôi dùng quan điểm diễn giải của Clifford Geertz (1926 - 2006) để phân tích. Theo ông, biểu tượng là phương tiện thể hiện và trao truyền văn hóa. Nhờ phương tiện này mà con người giao tiếp với nhau, ghi nhớ và phát triển kiến thức về cuộc sống, cũng như hình thành thái độ trước cuộc sống (Geertz, 1973). Ngoài ra, ông còn mô tả văn hóa như một hiện tượng xã hội và là một hệ thống biểu tượng và ý nghĩa liên chủ thể (Parker 1985). Vì vậy, chúng tôi dùng quan điểm của Clifford Geertz để lý giải những ý nghĩa bên trong của sự chuyển đổi hình tướng, tên gọi cũng như vai trò của hai tượng đá cổ thờ tại chùa Nhạn Sơn xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định hiện nay.

## 2. Tổng quan tài liệu và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu về hai pho tượng ở chùa Nhạn Sơn có thể kể đến các nghiên cứu của các nhà khảo cổ, các nhà văn hóa như Henri Parmentier, Jean Boisselier, Ngô Văn Doanh. Trong đó, Henri Parmentier<sup>1</sup> là nhà khảo cổ học người Pháp, chuyên nghiên cứu về văn hóa Champa cổ. Ông từng đến Bình Định và chùa Nhạn Sơn để khảo sát hai pho tượng đặc biệt của ngôi chùa này và đưa ra nhận xét: đây là hai pho tượng mang phong cách nghệ thuật điêu khắc Champa được trang trí, thờ cúng trong quần thể đền tháp thành Đồ Bàn. "Giả thuyết về một kiến trúc Champa được minh xác qua sự tồn tại ở

phía Đông và dưới chân đồi, sườn ở đoạn này thoải dốc hai pho tượng Hộ pháp khổng lồ ngày nay trang trí ở chùa Nhạn Sơn thuộc làng Nhạn Tháp, tổng An Nghĩa, phủ An Nhơn" (Ngô Văn Doanh, 2006, tr.107). Cùng quan điểm với Henri Parmentier, ông Jean Boisselier<sup>2</sup>, một nhà nghiên cứu người Pháp chuyên về văn hoá Champa cũng cho rằng hai pho tượng ở chùa Nhạn Sơn thuộc nghệ thuật điêu khắc Champa. Điều này được ông miêu tả chi tiết trong các tài liệu của mình khi đề cập đến hai pho tượng đó. Mỗi tượng hộ pháp được chạm khắc liền một khối đá với tư thế đứng bệ vệ trên một bệ tròn có khắc họa hoa văn hai hàng cánh sen đối xứng nhau qua một băng núm vú chạy ở giữa. Đôi tai được cách điệu một hình xoáy tròn ốc và các đầu vú, đầu gối đều được tô điểm các hoa tròn nhiều cánh (Nguyễn Thanh Quang, 2018). Quan điểm Ngô Văn Doanh<sup>3</sup> rõ ràng hơn khi ông khẳng định, hai pho tượng tại chùa Nhạn Sơn là tượng Hộ pháp Dvarapala thuộc nghệ thuật điêu khắc Phật Giáo Champa cổ: "Hiện nay, trong ngôi chùa Nhạn Sơn của người Việt tại thôn Nhạn Tháp, vẫn còn hai pho tượng đá lớn mà sách Đại Nam Nhất Thống Chí có nhắc tới. Nhân dân trong vùng còn lưu truyền câu chuyện về hai người Việt có tên Hoàng Tấn Công và Lý Xuân Điền - những người đã có công giúp vua Chiêm Thành đánh đuổi quân Xiêm - để gán cho hai pho tượng đá trong chùa Nhạn Sơn. Nhưng thực ra đây là hai pho tượng môn thần bằng đá của Champa xưa. Như các pho tượng môn thần khác (như các môn thần ở Hòa Lai và Đồng Dương), hai môn thần ở Nhạn Sơn được thể hiện đối xứng với nhau trong động thái vặn mình, ngả người về phía trước. Khuôn mặt, vũ khí cầm tay, hình rắn vắt trên người đều gây ấn tượng đe dọa. Xét vị trí cũng như khối lượng khổng lồ (tượng cao 2,40m không kể phần bệ) của hai pho tượng, chúng tôi nghĩ chúng vốn đã có ở đây từ xưa, và chùa Nhạn Sơn hẳn là được xây trên nền của chiếc cổng dẫn vào khu đền tháp cổ Champa" (Ngô Văn Doanh, 1994).

Ngoài các nghiên cứu trên còn có các công trình nghiên cứu khác về chùa Nhạn Sơn, về Phật giáo Bình Định đề cập đến hai pho tượng này. Quách Tấn (1967), viết về chùa Nhạn Sơn và hai pho tượng: "... Kiến trúc của chùa không có chi lạ, và tên Nhạn Sơn mới đặt sau này. Trước kia gọi là Thạch Công Tự, tục gọi là chùa ông Đá, vì trong chùa có hai tượng đá rất to lớn. Hai tượng này đứng đối diện nhau. Mỗi tượng cao đến ba thước tây và lớn có đến hai ôm người lớn. Mình khoác áo đại bào, đầu đội mũ vũ đăng, tay cầm vũ khí (một tượng cầm kiếm, một tượng cầm đao), mặt mày dữ tợn, người yếu bóng vía không dám đứng cận kề. Người ta bảo đó là tượng của hai ông Huỳnh Tấn Công và Lý Xuân Điền đời nhà Trần". Nguyễn Thanh Quang (2018) đã cung cấp thêm nhiều thông tin liên quan đến chùa Nhạn Sơn và hai pho tượng đá. Hầu hết nội dung của các bài viết này chỉ đề cập việc đối chiếu, so sánh để tìm hiểu nghệ thuật điêu khắc và xác định niên đại, cùng một số huyền thoại, truyền thuyết dân gian của hai pho tượng. này, nhưng chưa phân tích quá trình tương tác, liên hệ giữa biểu tượng ý nghĩa tâm linh và động thái tín ngưỡng của cộng đồng cư dân tại chỗ. Chính vì vậy, điều khiến chúng tôi quan tâm trong bài viết này là động thái tín ngưỡng của cộng đồng cư dân tại chỗ qua hình thức chuyển hóa "thân phận" hai pho tượng đá trong sự định hình ý nghĩa biểu tượng tâm linh, nhằm đáp ứng niềm tin, tính thiêng mà họ hướng đến.

Để làm được điều đó, ngoài việc tiếp cận nguồn tư liệu thứ cấp, chúng tôi còn thực hiện điền dã dân tộc học tại chùa Nhạn Sơn và cộng đồng người Việt sống xung quanh khu vực ngôi chùa này vào năm 2018. Trong các đợt điền dã này, chúng tôi đã thu thập thông tin sơ cấp bằng cách quan sát tham dự và phỏng vấn sâu. Trong đó, chúng tôi đã tham dự và quan sát tham dự các buổi lễ, cúng của người dân tại chùa Nhạn Sơn, đặc biệt là quan sát khi họ dâng cúng lễ tại hai pho tượng trong chùa. Thông qua việc quan sát này, tôi đã ghi lại hành vi, biểu cảm và lời khẩn cầu xin của một số người khi họ đến dâng cúng tại hai pho tượng để nhận biết niềm tin của họ đặt vào sự linh ứng của tượng. Chúng tôi còn thực hiện 5 cuộc phỏng vấn sâu dành cho Trụ trì (1 cuộc), người dân sống quanh chùa (2 cuộc) và những người đến lễ cúng tại hai pho tượng (2 cuộc) để nhận biết về lịch sử, sự chuyển hóa hình tượng của hai pho tượng, về niềm tin của cộng đồng đối với hai pho tượng và cách thức hành lễ của họ.

Với việc ghi chép tư liệu sơ cấp qua quan sát tham dự, phỏng vấn sâu cùng việc kết hợp nguồn tư liệu thứ cấp, chúng tôi muốn so sánh, đối chiếu và tổng hợp nhằm làm sáng tỏ động thái tín ngưỡng của người Việt qua sự biến đổi hành trạng của hai tượng đá tại chùa Nhạn Sơn này.

### 3. Kết quả và thảo luận

#### 3.1. Phát hiện hai pho tượng và lịch sử chùa Nhạn Sơn

Theo lời kể của những người sống lâu năm ở khu vực chùa Nhạn Sơn thì từ xa xưa, hai pho tượng này đã được người dân phát hiện khi bị chôn vùi ở phía Đông dưới chân núi Tam Tháp (hay còn gọi là đồi Long Cốt, hay là núi Nhạn Sơn) do nước mưa chảy lâu dần lở đất làm lộ ra hai búi tóc trên đầu tượng; sau đó lộ rõ hai đầu tượng to lớn khác thường, với vẻ mặt dữ tợn. Người dân trong vùng cho đây là hiện tượng thần linh giáng thế cứu dân nên họ cùng nhau khai quật hai pho tượng khổng lồ này và dựng lên một ngôi chùa bằng tre, gỗ và lợp rom rạ để thờ hai pho tượng. Ngôi chùa này được đặt tên là Thạch Công Tự (thạch 石: đá; công 公: ông, cụ; tự 寺: ngôi chùa) nghĩa là Chùa Ông Đá (Nguyễn Văn Dự, 2018).

Địa điểm phát hiện hai pho tượng đá này nằm dưới chân đồi Long Cốt. Đây được xem là “bình phong” ở phương vị minh đường của thành Đồ Bàn thuộc Vương triều Vijaya<sup>5</sup> xưa, thuộc vùng đất Bình Định ngày nay. Vào thời Vương triều Vijaya, tại khu đồi Long Cốt có xây ba ngọn tháp nên còn gọi là núi Tam Tháp (Lafont, 2011). Đến thời kỳ Nhà Tây Sơn, Nguyễn Nhạc cho xây dựng thành Hoàng Đế tại đây. Có lẽ do vị trí đắc địa, gắn liền với chuyển đổi các dấu tích lịch sử nên trong dân gian cũng đã chuyển đổi câu chuyện về hai pho tượng đá này cho phù hợp với hoàn cảnh, từ tượng của Champa sang mang hình tượng của Việt với tên là Huỳnh Tấn Công và Lý Xuân Điền; và họ là đôi bạn tâm giao. Từ đó, chùa cũng được đổi tên thành Song Nghĩa Tự (song 双: đôi, hai; nghĩa 义: nghĩa khí, tình nghĩa; tự 寺: ngôi chùa), nghĩa là chùa thờ hai con người thâm tình và nghĩa khí. Người dân ở khu vực này thường ca tụng về sự

linh ứng của hai pho tượng đá được thờ ở chùa Song Nghĩa này. Tương truyền, Quan Tuần phủ An Nhơn đã từng thỉnh Hòa thượng Chơn Huệ - Chí Mẫn về chùa Song Nghĩa thiết đàn cầu mưa và đã được như ý nguyện. Truyện kể rằng: “Vào tháng Sáu năm Kỷ Mùi (1919 - Khải Định năm thứ 3), trong lúc cả vùng khô hạn như bị thiêu đốt dưới ánh mặt trời chói chang, Hòa thượng Chơn Huệ - Chí Mẫn bước lên đàn niệm hương khóa lễ vừa xong, trời đất bỗng chuyển âm u, mây đen ùn về. Người dân quỳ lạy khẩn xin khắp nơi và trời đã trút cơn mưa giải khát. Cả vùng đất như được tưới tắm trong sự linh hiển của hai Ông Đá” (Thích Đồng Niệm, 2018).

Sau sự kiện này, Quan Tuần phủ An Nhơn đã hỗ trợ xây dựng lại ngôi chùa khang trang và đề nghị ngài Chơn Huệ - Chí Mẫn ở lại trụ trì. Trước sự quan tâm của Quan Tuần phủ và lời khẩn cầu của nhân dân trong vùng, Hòa thượng Chơn Huệ - Chí Mẫn đã chấp thuận lời thỉnh cầu. Ông được xem là Tổ khai sơn của chùa này vào năm 1927 và sau đó đổi tên chùa thành Nhạn Sơn Linh Tự. Hai pho tượng đá vẫn được thờ trong chùa và được đặt đứng đối diện trong chánh điện như hai vị hộ pháp của hệ phái Bắc tông. Tính đến hiện tại, ngôi chùa được truyền thừa qua các đời trụ trì như: Hòa thượng Chơn Huệ - Chí Mẫn (Tổ khai sơn), Đại sư Như Diệu - Bửu Liên, Đại sư Như Ý - Bửu Châu, Đại sư Như Nguyễn - Tâm Tạo, Thượng tọa Thị Vị - Thành Ký, và hiện nay Đại đức Thích Thị Hoàn (Thích Viên Đạt, 2007).

### **3.2. Nguồn gốc xuất xứ hai pho tượng đá**

Có hai giả thuyết để nói về hai pho tượng này:

*Giả thuyết thứ nhất:* Hai pho tượng do lão thần Chiêm Thành mượn thợ tạc khắc để tưởng nhớ và tri ân hai ông Huỳnh Tấn Công, Lý Xuân Điền. Câu chuyện này được tác giả Quách Tấn ghi lại trong sách *Nước Non Bình Định* (1967): “Vào thời nhà Trần, nước Việt có ông Huỳnh Tấn Công sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhà nho nghèo quê ở Hóa Châu. Ông là một người văn võ song toàn. Trên đường ông ra Thăng Long tìm bác làm quan lớn. Dọc đường bị nạn, nhờ Lý Xuân Điền, ở Ninh Bình cứu trợ. Hai người kết làm bạn thân. Lý Xuân Điền cũng là một bậc anh tài và có ân sâu với mình nên sau khi gặp được bác thì Huỳnh Tấn Công kể lại sự tình. Bác của Huỳnh Tấn Công đã tiến cử Lý Xuân Điền lên vua. Vừa lúc, Nhà Minh phương Bắc xâm lấn biên cương, vua cử Lý Xuân Điền cầm quân dẹp giặc. Ở kinh thành, Huỳnh Tấn Công cũng thi đỗ trạng nguyên. Lúc này, quân Chiêm Thành tràn sang biên giới phía Nam. Vua cử Huỳnh Tấn Công ra trận và thắng lớn. Thừa thế đánh vào kinh thành Đồ Bàn và mắc mưu quân Chiêm nên bị bắt làm tù binh và lưu đầy đầy đó. Tình cờ gặp một lão thần của Chiêm Thành thương xót hoàn cảnh Huỳnh Tấn Công nên đưa về. Gặp lúc nước Chiêm Thành có nạn dịch tả, Huỳnh Tấn Công ra sức cứu giúp chữa bệnh cho vị lão thần và bà con đất Chiêm khỏi bệnh tật.

Lý Xuân Điền dẹp yên phương Bắc trở về nghe tin bạn như vậy thì rất đau buồn và gom hết tiền của sang Chiêm Thành chuộc bạn. Vị lão thần Chiêm Thành phần đã chịu ơn Huỳnh Tấn Công chữa khỏi bệnh, phần cảm kích tấm lòng vị nghĩa của Lý

*Xuân Điền nên hoan hỉ cho đôi bạn trở đất Việt mà không nhận tiền chuộc. Lý, Huỳnh về ít lâu, vị lão thần Chiêm Thành thương nhớ bèn mượn thợ tạc tượng hai ông để ngày ngày thấy mặt. Tượng màu đỏ là hiện thân của ông Huỳnh Tấn Công quan văn, tay cầm cây lệnh giản. Tượng màu đen là hiện thân của ông Lý Xuân Điền quan võ, tay cầm kiếm lệnh. Trong tín ngưỡng của người dân địa phương, hai pho tượng này rất linh nên họ thường đến cúng bái, cầu tài lộc, bình an, học hành đỗ đạt. Đặc biệt, gia đình nào có con khó nuôi, bị bệnh tật hay thường khóc đêm đều đem đến chùa Nhạn Sơn “gửi bán Phật và hai ngài” (Quách Tấn, 1967).*

Câu chuyện tuy có vài chi tiết khác biệt về địa danh và nhân vật so với các dị bản khác, nhưng cùng mục đích lý giải về nguồn gốc hai pho tượng một cách thuần Việt. Đối chiếu với lịch sử Việt Nam thời nhà Trần cho thấy, không có danh nhân chí sĩ nào mang tên Huỳnh Tấn Công và Lý Xuân Điền. Hơn nữa, sự kiện vị lão thần Chiêm Thành tạc tượng hai nhân vật người Việt giống như hai tượng hộ pháp to lớn để ghi công lại càng không thể có. Do đó, giả thuyết này có nhiều điều phi lý. Có thể vì mục đích Việt hóa để hai pho tượng gần gũi và thân thiện với cộng đồng cư dân địa phương mà dân gian đã đặt ra câu chuyện này.

*Giả thuyết thứ hai:* Đây là hai pho tượng hộ pháp Dvarapala được đặt trong quần thể đền tháp của kinh đô Đồ Bàn thuộc Vương triều Vijaya của Champa cổ. Điều này được khẳng định hơn bởi các nhà khảo cổ, các nhà văn hóa khi họ tiến hành nhiều cuộc khảo sát, nghiên cứu trên vùng đất Bình Định và đã đưa ra những ý kiến tương đồng nhau về vấn đề này. Theo đó, các nhà khảo cổ, nghiên cứu văn hóa đều xác định đây là hai tượng hộ pháp Dvarapala Phật giáo Champa thuộc thế kỷ 13. Họ phân biệt các tượng hộ pháp có niên đại cuối thế kỷ 9 của Phật Viện Đồng Dương thường đứng trên mình các vật linh, hai bàn chân dẹt ra và có một trụ chống lớn ở phía sau. Riêng hai pho tượng ở chùa Nhạn Sơn, trụ chống được thay thế một cách khéo léo bằng sự kéo dài phóng đại của dải dây thắt lưng phía sau pho tượng. Hai pho tượng được tạc cân xứng với hai chân hơi chùng xuống và hai đầu gối dẹt ra, thân hình hơi nghiêng về phía trước, cổ căng ra và đầu quay nhìn nhau. Tay của hai tượng đều cầm vũ khí giơ lên ngang vai nhưng đã bị gãy mất (sau khi tượng được trục lên, người dân đã làm hai thanh kiếm bằng gỗ thay vào). Qua dấu tích chuôi còn lại có thể đoán, pho tượng được sơn màu đỏ bên phải cầm đoản kiếm, còn pho tượng được sơn màu đen bên trái cầm chùy với thân hình cao to và biểu lộ sự dữ tợn qua đôi mắt lồi, hai lỗ mũi nở phồng và gân cổ nổi lên. Trang phục của tượng chỉ có một dạng khố bó sát người và được thắt bởi một dây thắt lưng lớn có một đầu vắt ngang đùi về phía trước và đầu kia chảy xuống phía sau làm thành trụ đỡ; và đeo trên thân tượng một chiếc dây có hình rắn Naga (Ngô Văn Doanh, 2006). Trên cổ, cổ tay, bắp tay và cổ chân của tượng còn đeo những vòng trang trí thu nhỏ giống các vòng nạm ngọc có hai dải cánh sen hai bên và hình con rắn ở giữa. Điều này khác với các tượng ở Phật Viện Đồng Dương thuộc thế kỷ thứ 9. Ngoài ra, hai tượng này cũng không đội mũ cao trang trí thành các tầng như các tượng ở Đồng Dương... Điều này chứng tỏ, hai tượng ở chùa Nhạn Sơn là những tượng Hộ pháp

không chỉ lớn nhất mà còn là những tác phẩm cuối cùng của thể loại tượng hộ pháp trong Phật giáo Champa có niên đại vào nửa cuối thế kỷ 12 đầu 13.

Trong các lần khảo sát và khai quật tại Bình Định, các nhà khảo cổ còn tìm thấy một số mảnh vỡ của các tượng Hộ pháp. Trong đó, đáng kể nhất là đầu tượng hộ pháp ở chùa Bửu Sơn (thôn Tân Kiều, xã Nhơn Mỹ, huyện An Nhơn, phía Tây thành Đồ Bàn xưa) và bàn tay Hộ pháp ở tháp Bánh Ít (thôn Đại Lộc, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, phía Đông Nam thành Đồ Bàn xưa). Điều đáng lưu ý là các tượng này đều rất lớn. Điển hình như bàn tay của hộ pháp được phát hiện tại tháp Bánh Ít cao đến 0,47m (to bằng tượng chùa Nhạn Sơn. Như vậy qua số lượng và kích thước các tượng hộ pháp được biết, cùng hàng loạt tác phẩm điêu khắc liên quan đến Phật giáo khác được phát hiện, có thể nói Phật giáo thế kỷ 12 - 13 rất thịnh ở vùng đất Bình Định xưa (Nguyễn Thanh Quang, 2018). Điều này chứng minh cho giả thuyết thứ hai rằng, hai pho tượng đá trong chùa Nhạn Sơn hiện nay là hai tượng Hộ pháp Dvarapala được thờ trong quần thể đền tháp của Vương triều Vijaya và bị vùi lấp trong lòng đất. Sau đó, người Việt đã phát hiện, trục lên và đem về dựng chùa để thờ phụng, rồi dần theo thời gian đã được Việt hóa, biến thành các vị thần của người Việt và tạo cho hai pho tượng này những lý lịch cụ thể theo tinh thần thuần Việt (Ngô Văn Doanh, 2006).

### ***3.3. Động thái tín ngưỡng cộng đồng qua hình tượng và tên gọi của tượng thờ***

#### ***Vai trò Hộ pháp Dvarapala trong quần thể đền tháp của kinh đô Đồ Bàn xưa***

Theo tài liệu *Phật giáo kiến giải*, nhằm bảo vệ học thuyết và các thể chế của mình chống lại kẻ thù, phái Vajrayāna<sup>6</sup> dựng lên một nhóm thần thánh để bảo hộ các cá nhân bằng cách cầu xin Sādhana<sup>7</sup>, bên cạnh những Dharmapāla (người giữ luật) thực thụ, như Mahākāla (người đen lớn) thường biểu hiện bộ mặt vô cảm của Avalokiteshvara<sup>8</sup>. Trong Phật giáo Tây Tạng, tất cả các thần linh trong điện thờ về căn bản có khả năng tồn tại hai mặt, hiền hòa và hung dữ. Chẳng hạn cặp Avalokiteshvara (hiền hòa) và Mahākāla (hung dữ). Họ cho rằng những năng lượng của các thần linh hung dữ đều cần thiết và có ích cho việc thực hiện *Đại giác*, bởi những ảo giác cái *Tôi* gây trở ngại cho sự phát triển tâm linh nên cần phải nhờ các vị thần này phá hủy. Việc coi trọng những năng lượng tiêu cực hoàn toàn được biện chứng theo cách nhìn này. Cũng như vai trò mà Phật giáo Tây Tạng gán cho các thần linh biểu hiện dưới hình thức dữ tợn đó đều được giải thích như vậy. Tồn tại song song với tín ngưỡng, tôn giáo này còn có những Dharmapāla được gọi là các Lokapāla (những người canh giữ khu vực), thoát thai từ những tín ngưỡng dân gian trước Phật giáo, nhưng đã đồng nhất quy thuận bởi tuyên thệ tôn trọng học thuyết của Phật.

Đối với những người theo Phật giáo thuộc phái Vajrayāna, chức năng của các Dharmapāla là che chở họ khỏi những mối nguy hiểm và những ảnh hưởng xấu có thể gây khó khăn cho sự phát triển tâm linh của họ. Nguyên lý bảo hộ này chỉ có thể phát huy hết hiệu quả khi tín đồ đạt được sự đồng cảm với Yidam cá nhân của mình. Đặc biệt Mahākāla (vị bảo hộ phái Kagyupa và các Dalai- Lama) có một thân thể kinh hãi. Được thể hiện với thân thể đen tuyền, Mahākāla thực hiện bốn hoạt động như nhiệm vụ

chính: làm dịu lắng, làm giàu, lôi cuốn và hủy diệt. Những hoạt động này có thể tác động tới những trở ngại bên trong cũng như bên ngoài. Trong Phật giáo Tây Tạng, hành động của Padmasambhava đã biến các Lokanāla ngày xưa thuộc tôn giáo Bon thành những thần Phật Giáo bảo hộ. Phần lớn các vị thần này là hiện thân những sức mạnh cùng cực của tự nhiên, trừ một ngoại lệ là "những người canh giữ bốn hướng", mượn từ tranh tượng thờ Ấn Độ, trong số đó có Kubera, thần của cái (Laffont, 1997).

Căn cứ kiến giải về những biến đổi quan điểm tư tưởng qua các hình tượng đá thờ của Phật giáo thì hai tượng Hộ pháp Dvarapala ở chùa Nhạn Sơn hiện nay cũng thuộc nhóm tượng Dharmapāla với vai trò là hai vị thần giữ cổng, hay còn gọi là môn thần của hệ thống đền tháp Champa trong khu vực kinh đô Đồ Bàn. Theo thời gian với dòng lịch sử hưng vong của thời thế đã vùi lấp hai tượng đá này cùng sự sụp đổ của Vương triều Vijaya và kinh đô Đồ Bàn vào năm 1471. Tiếp đó, hai pho tượng này lại tiếp tục bị chôn lấp vào cuối thế kỷ 18 trong trận đánh phá thành Hoàng Đế Nhà Tây Sơn năm 1799 của quân Nguyễn Ánh cho đến trước khi được trục lên. Như vậy, vai trò ban đầu của hai pho tượng này là hộ pháp, giữ chức năng làm môn thần ở đền trong quần thể đền tháp của kinh đô Đồ Bàn thuộc vương triều Vijaya xưa.

#### *Vai trò của hai Ông Đá trong chùa Nhạn Sơn...*

Theo lời kể của người dân bản xứ thôn Nhạn Tháp, hai pho tượng từ dưới đất trời lên cách nay đã gần ba trăm năm. Ban đầu chỉ ló chỏm của búi tóc rồi đến đầu cổ và toàn thân. Dân làng cùng nhau trục lên khỏi mặt đất. Hai pho tượng đá này không chút lay động hay ngã nghiêng, mà đứng sững trước sự kinh ngạc của mọi người. Có một số người dè dặt, xem thường và cho đây là sự lo sợ đến mê muội của mọi người. Họ đến sờ mó tượng, đến khi về nhà bị nhức đầu xẩm mặt, vội vàng đến trước pho tượng cầu xin được tha thứ thì khỏe lại ngay. Người dân địa phương thấy sự linh hiển, bèn lập ngôi thờ bằng tranh tre. Từ đó tên gọi Thạch Công Tự ra đời (Nguyễn Văn Dự, 2018).

Khi Quan Tuần phủ An Nhơn mời Hòa thượng Chơn Huệ - Chí Mẫn lập đàn cầu đảo giải hạn hán tháng sáu năm 1919 (Khải Định năm thứ 3), sự linh ứng của hai pho tượng đá được tăng lên đáng kể. Từ đó, ngôi Thạch Công Tự được tu bổ khang trang. Tiếp đó, *Huỳnh Tấn Công và Lý Xuân Điền* được xây dựng nên để gắn vào thân phận của hai pho tượng này cùng với sự đổi tên của ngôi chùa thành Song Nghĩa Tự làm cho vai trò của hai pho tượng trở nên thay đổi khác trước. Lúc này, hai pho tượng trở nên nghĩa khí và trở thành thần linh của người Việt. Tượng được mang râu đội mũ, mặc áo đại bào chuyển đổi theo phong cách thần linh của người Việt ở Bình Định. Cũng từ đây, niềm tin về sự linh hiển của hai pho tượng này trong dân gian được đưa lên rất cao. Mọi người đồn nhau rằng: *“Chỉ cần trong ý nghĩ của một ai đó xem thường hai vị thần này, ắt sẽ gánh chịu tai ương tức thì; thậm chí phụ nữ thân thể không sạch sẽ mà đến gần tượng cũng bị quở trách ngay, về nhà ốm đau nóng lạnh bất thường; hoặc trai thôn Nhạn Tháp cưới vợ nơi khác, hay gái nơi này đi làm dâu quê người đều phải cúng kính, cầu xin hai ông chứng giám lòng thành để được gia hộ hưởng phần lợi lạc”*. Kể từ đó, người dân trong khu vực thôn Nhạn Tháp và cả những vùng



khác đều tôn kính sự linh hiển của hai pho tượng. Họ thường xuyên đến cầu khẩn, cúng bái để mong được sự trợ giúp từ oai linh của hai vị thần này. Theo người dân, từ đó người dân sống quanh vùng ngày một trở nên thịnh vượng, làm ăn phát đạt, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu. Người dân ở khắp nơi biết được cũng đã kéo đến cầu xin hai ông ban phúc ngày càng nhiều (Nguyễn Văn Dự, 2018).

*Ông Đỏ, ông Đen trong cộng đồng cư dân tại chỗ.*

Những năm đầu thế kỷ 20, sau khi các nhà khảo cổ, nghiên cứu văn hóa tìm hiểu và xác định nguồn gốc của hai pho tượng, từ đó nhận thức của cộng đồng cư dân tại chỗ về hai pho tượng cũng có những chuyển đổi như: họ không còn xem đó là hai pho tượng thuần của người Việt, nhưng cũng không hoàn toàn thừa nhận là môn thần của Phật giáo Champa. Chính vì thế, họ biến đổi hình tướng của hai ông theo khuynh hướng biểu tượng tâm linh mới của họ. Đó là *ông Đỏ* và *ông Đen*. *Ông Đỏ* là hiện thân của sự may mắn, giải nguy cho mọi người. Còn *ông Đen* tồn tại như một sự chứng kiến và đồng thuận để *ông Đỏ* ban phúc cho mọi người. Ngoài ra, *ông Đen* còn có nhiệm vụ răn đe những ai xem thường sự linh ứng của hai ông. Từ đó, *ông Đỏ* và *ông Đen* tồn tại trong tâm thức tín ngưỡng của cộng đồng cư dân tại chỗ ngày càng sâu đậm.

Hiện nay, hai ông trở thành cứu cánh cho những người gặp chuyện không may; hoặc gặp hoàn cảnh bế tắc, khôn cùng trong cuộc sống. Khi gặp những khó khăn đó, người dân thường đến cầu xin sự giúp đỡ của hai ông, đặc biệt là sự giúp đỡ của ông Đỏ, vì cho rằng ông Đỏ là phúc thần, chuyên lãnh nhiệm vụ giúp đỡ, cứu khổ người dân; còn ông Đen là trừng phạt, khi người dân phạm tội lỗi (Nguyễn Văn Dự, 2018).

#### **4. Kết luận**

Trường hợp hai tượng Hộ pháp Dvarapala của Phật giáo Champa đang thờ tại chùa Nhạn Sơn ở tỉnh Bình Định cùng với động thái tín ngưỡng trong cộng đồng cư dân tại chỗ đã làm thay đổi hình trạng của hai pho tượng theo thời gian. Quá trình biến đổi đó có thể khác nhau tùy vào tác động của các mặt kinh tế, chính trị, xã hội đương thời, nhưng luôn tồn tại biểu tượng mang ý nghĩa tâm linh của hình ảnh các vị thần trong đời sống tín ngưỡng tôn giáo của cộng đồng. Trong ý nghĩa này, động thái tín ngưỡng càng củng cố bản sắc, ý thức địa phương giúp duy trì biểu tượng tôn giáo trong tâm thức của cộng đồng cư dân tại chỗ qua thời gian. Câu chuyện hai pho tượng Hộ pháp Dvarapala biến thành đôi bạn Huỳnh Tấn Công và Lý Xuân Điền rồi chuyển qua ông Đỏ ông Đen tại chùa Nhạn Sơn (Bình Định), ở khía cạnh nào đó được xem là tính hiếu kỳ của con người, nhưng lại là ý thức tâm linh vốn có và luôn thường trực trong tâm thức của mỗi cộng đồng cư dân khi họ cần. Hai pho tượng đã góp phần tạo thêm vẻ tôn nghiêm, bề thế của chùa Nhạn Sơn. Người dân địa phương, phật tử quy y càng tự hào về ngôi chùa đang gìn giữ biểu tượng niềm tin của họ. Hai pho tượng Hộ pháp Dvarapala của Phật giáo Champa cổ được thờ phụng trong ngôi chùa Phật giáo Bắc Tông như một sự thay thế cho hai ông hộ pháp Vi Đà và Tiêu Diện Đại Sĩ của Phật giáo Đại thừa. Một sự biến

đổi trong tín ngưỡng tôn giáo nhằm chuyển hóa ý nghĩa biểu tượng để thích ứng với nhu cầu đời sống tâm linh của cộng đồng cư dân tại chỗ./.

### Chú thích

1. Henri Parmentier sinh năm 1871 ở Paris, Pháp và mất ngày 22/ 2/ 1949 tại Phnom Penh, Campuchia. Ông tham gia các cuộc khảo cổ tại Mỹ Sơn (Quảng Nam 1901 - 1904), Đồng Dương, Chánh Lô (Quảng Nam 1905), và đảm nhiệm khôi phục lại các đền thờ Tháp Bà Po Nagar (Nha Trang) và Tháp Po Klaung Garai (Phan Rang 1905-1908).
2. Jean Boisselier sinh 26/ 8/ 1912 tại Paris, Pháp và mất 26/ 8/ 1996 tại quê nhà. Ông là một nhà khảo cổ học, nhà dân tộc học, nhà sử học nghệ thuật. Ông là một chuyên gia về Khmer và là một nhà nghiên cứu về Đông Nam Á.
3. Ngô Văn Doanh là một nhà khảo cổ học, nhà nghiên cứu văn hóa Việt Nam, đã có nhiều công trình về văn hóa Việt Nam, đặc biệt là các tác phẩm về văn hóa Chăm Pa.
4. Quách Tấn sinh 04/ 01/ 1910 tại thôn Trường Định, huyện Bình Khê (Tây Sơn), tỉnh Bình Định. Ông mất năm 1992 tại Nha Trang, Khánh Hòa. Nước non Bình Định là tập địa phương chí Bình Định. Nhà sách Nam Cường, Sài Gòn xuất bản năm 1967. Nhà xuất bản Thanh Niên tái bản năm 1999.
5. Sau khi vua Harivarman II băng hà vào năm 998, vị tân vương Champa là Yang Po Ku Vijaya Sri đã dời thủ đô Indrapura vào năm 1000, vì quá gần biên giới của Đại Việt, về phía nam tại Vijaya và xây dựng kinh đô Đồ Bàn. Kể từ đó, Vijaya được xem như trung tâm chính trị của Champa.
6. Vajrayāna là một hình thức muộn của Phật giáo bí truyền có nguồn gốc từ Mahāyāna. Còn được gọi là Phật giáo Mật tông, nó chứa các yếu tố được lấy từ Ấn Độ giáo và tàn dư của pháp sư Bon.
7. Sādhana là một thuật ngữ cho một phương tiện để hoàn thành một cái gì đó, hay cụ thể hơn là nỗ lực hoặc thực hành tâm linh.
8. Avalokiteśvara là vị Bồ tát được mô tả trong các nền văn hóa Phật giáo khác nhau.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Geertz, C. (1973). *Deep Play: Notes on the Balinese cockfight*. The interpretation of cultures, pp. 412-454. Basic Books, Inc.. New York.
- [2] Laffont, Robert (1997). *Phật giáo - Ấn Độ giáo - Đạo giáo - Thiên: Từ điển minh triết phương Đông*, Lê Diên dịch. NXB Khoa học Xã hội.
- [3] Lafont, P-B (2011). Vương quốc Champa. Địa dư, Dân cư và Lịch sử. *Tạp chí Champaka*, số 11.
- [4] Ngô Văn Doanh (1994). *Tháp cổ Champa- Huyền thoại và sự thật*. NXB Văn hóa Thông tin.
- [5] Ngô Văn Doanh (2006). Hai pho tượng hộ pháp chùa Nhận Sơn, tỉnh Bình Định. *Tạp chí Di sản vật thể*, số 2.
- [6] Nguyễn Thanh Quang (2018). Phật giáo trong điêu khắc Champa ở Bình Định. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Phật giáo và Văn học Bình Định, Tập 1*. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU-HCM), Giáo hội Phật giáo Việt nam tỉnh Bình Định.
- [7] Parker, Richard (1985). From Symbolism to Interpretation: Reflections on the Work of Clifford Geertz. *Anthropology and Humanism Quarterly* 10(3), 62-67.
- [8] Quách Tấn (1967), Nước Non Bình Định. NXB Nam Cường.
- [9] Thích Đồng Niệm (2018). Tổ đình Nhận Sơn. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Phật giáo và Văn học Bình Định, Tập 1*. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU-HCM), Giáo hội Phật giáo Việt nam tỉnh Bình Định.
- [10] Thích Viên Đạt (2007). Danh mục Tự viện, Tịnh xá, Tịnh thất, Niệm Phật đường tỉnh Bình Định. Giáo hội Phật giáo Việt Nam Bình Định.